Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HSX: HVN)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	37,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	23.3%	**66.4%**	**67.9%**

Q2/25

ROE -108%

+/- YoY ▼ 101%

Q2/25

DT thuần 28,000 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2,551 ▼ 8.4%

YoY ▲ 3,403 ▲ 13.8%

6T 2025

DT thuần 58,551 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 5,989 ▲ 11.4%

Q2/25

LN gộp 4,919 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1,352 ▼ 21.6%

YoY ▲ 2,300 ▲ 87.8%

6T 2025

LN gộp 11,190 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 4,486 ▲ 66.9%

Q2/25

LN thuần 3,027 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 559 ▼ 15.6%

YoY ▲ 2,905 ▲ 2381%

6T 2025

LN thuần 6,612 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 5,590 ▲ 547%

Q2/25

LN sau thuế 2,956 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 530 ▼ 15.2%

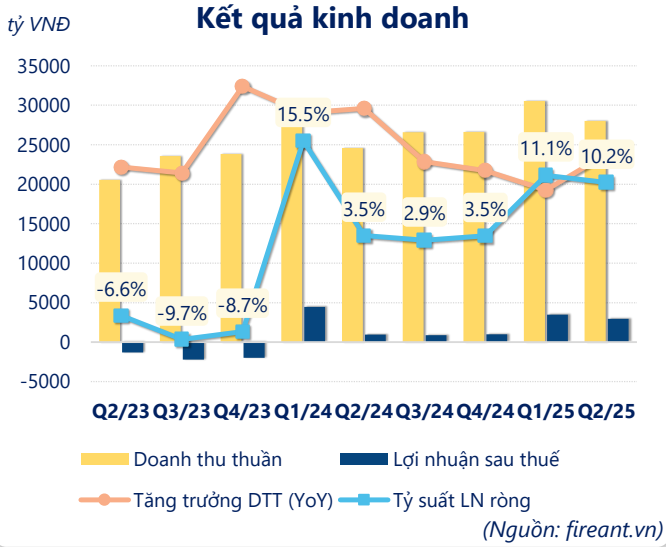
YoY ▲ 1,995 ▲ 208%

6T 2025

LN sau thuế 6,442 *tỷ VNĐ*

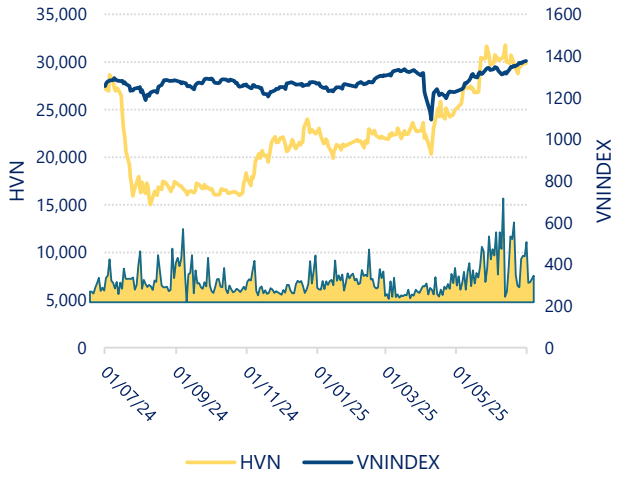
YoY ▲ 1,040 ▲ 19.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

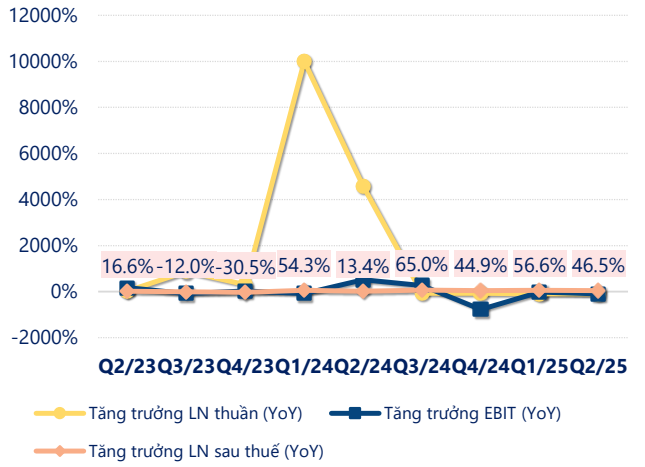
Lịch sử giá



Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HSX: HVN)

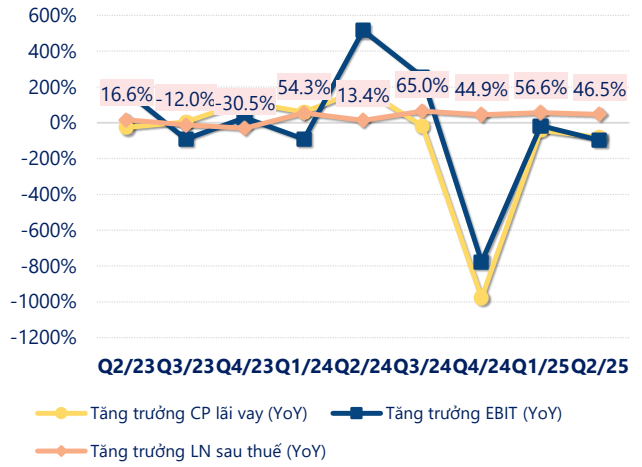
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



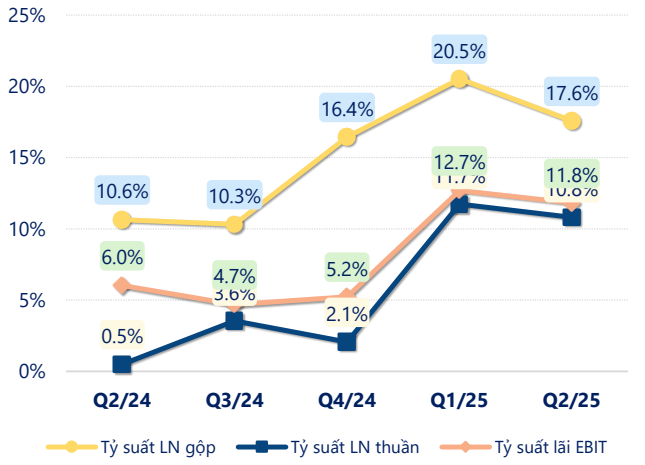
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



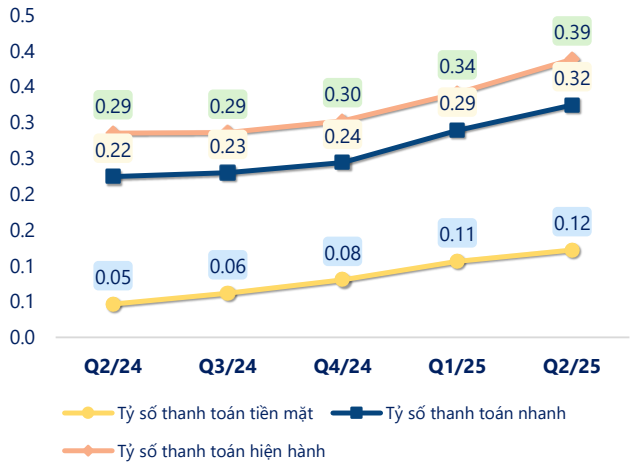
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



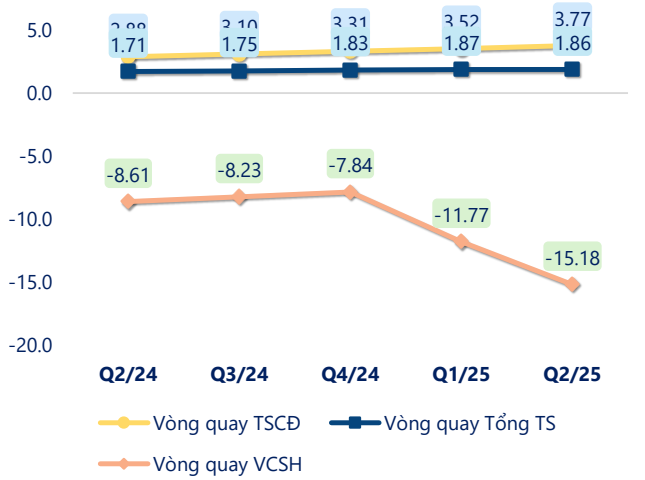
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



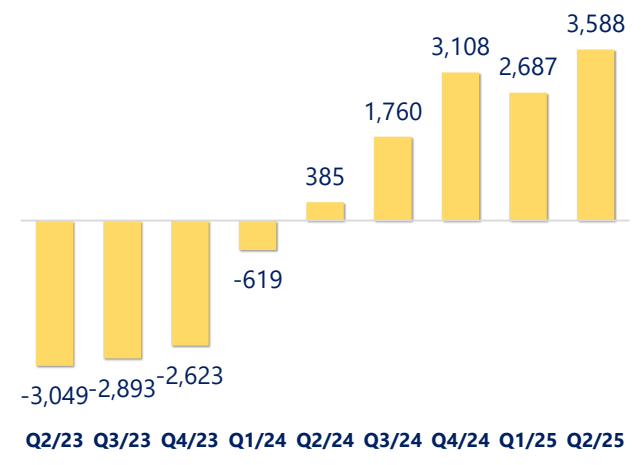
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

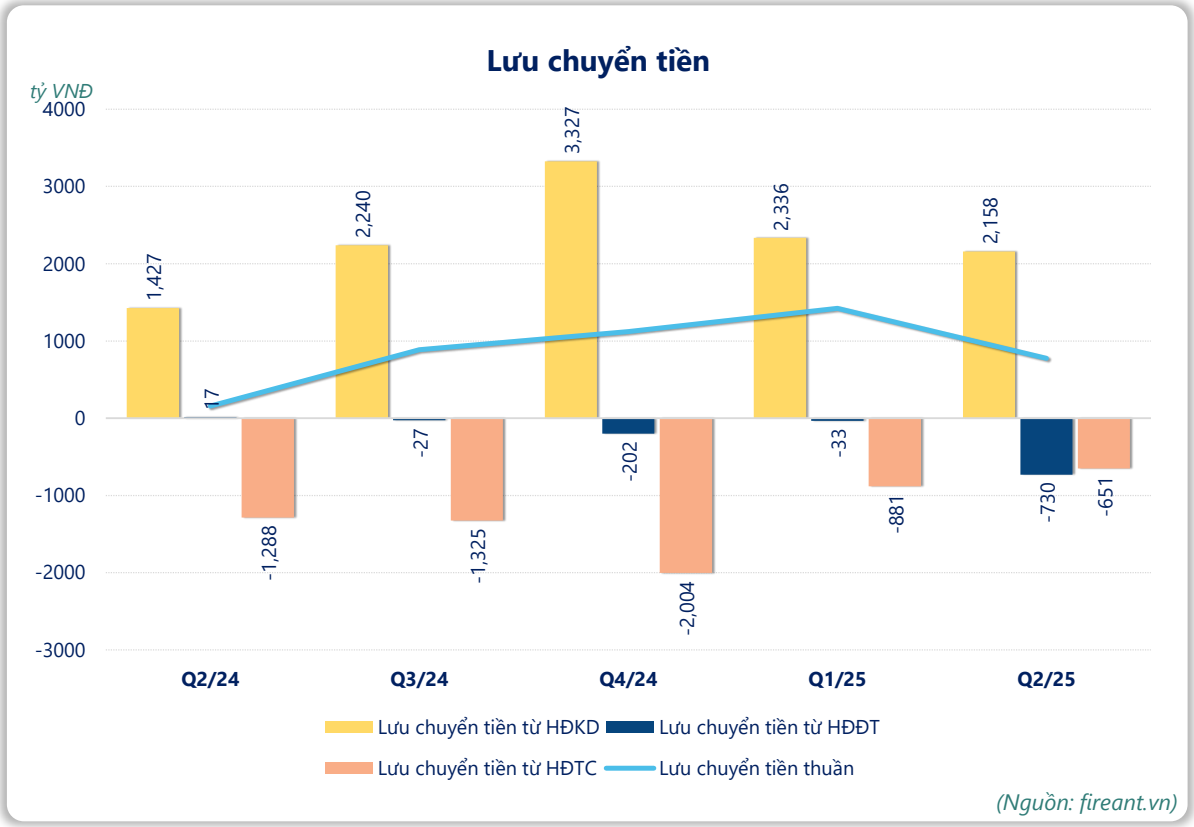


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HSX: HVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**28,000**	**24,597**	**13.8%**	**58,551**	**52,562**	**11.4%**
Giá vốn hàng bán	23,081	21,979	5.0%	47,361	45,858	3.3%
Lợi nhuận gộp	4,919	2,619	87.8%	11,190	6,704	66.9%
Doanh thu HĐTC	199	191	4.1%	679	329	106%
Chi phí TC	576	1,454	-60.4%	1,647	2,925	-43.7%
Chi phí lãi vay	215	410	-47.5%	466	763	-38.8%
LN trong công ty LKLD	**14.2**	**84.6**	**-83.3%**	**45.9**	**140**	**-67.1%**
Chi phí bán hàng	981	890	10.3%	2,578	2,280	13.1%
Chi phí QLDN	**548**	**429**	**27.7%**	**1,078**	**946**	**13.9%**
LN thuần từ HĐKD	3,027	122	2381%	6,612	1,022	547%
Lợi nhuận khác	**64.9**	**951**	**-93.2%**	**104**	**4,579**	**-97.7%**
LN trước thuế	3,091	1,073	188%	6,716	5,601	19.9%
Lợi nhuận sau thuế	**2,956**	**961**	**208%**	**6,442**	**5,402**	**19.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,856**	**860**	**232%**	**6,257**	**5,194**	**20.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)